

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỂU CẦN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DSST

Ngày: 09/11/2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
góp hui”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Bửu Hòa

2. Bà Đinh Thị Thúy Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 3450/2021/TLST- DS ngày 13 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng góp hui. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Na R, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (Vắng mặt).

Người đại diện ủy quyền cho chị Thạch Thị Na R: Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1956; Địa chỉ: số 38 Phan Đình Ph, khóm 2, phường 7, thành phố T, tỉnh T (Có mặt).

- Bị đơn: Thạch Thị M, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (Có mặt).

Người phiên dịch: Ông Thạch Thia R – Cán bộ hưu trí (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Nguyễn Tiến L là đại diện ủy quyền cho chị Thạch Thị Na R trình bày:* Chị Thạch Thị Na R có làm đầu thảo hui đây hui ngày 30/11/2019 loại hui 2.000.000 đồng sau đó nửa tháng khai một lần có 15 hui viên tham gia, trong đó bà Thạch Thị M tham gia ở đây hui số 01; 02; 03; 04; ; 05; 06; 07 08;

09; 10; 11; 12; 13 mỗi một dây hụi bà Thạch Thị M tham gia 01 phần, riêng dây hụi số 13 thì bà M tham gia 02 phần. Tổng cộng bà M tham gia 13 dây 14 phần, hình thức thỏa thuận, ai bỏ thăm cao nhất thì người đó sẽ hốt được tiền hụi và đầu thảo sẽ được hưởng huê hồng là 600.000 đồng cụ thể bà M đã bỏ thăm hốt các dây hụi:

Dây hụi số 01 bà M bỏ thăm ở lần khai thứ 11 số tiền bỏ thăm là 1.010.000 đồng hốt được số tiền 23.360.000 đồng (đã trừ huê hồng) sau khi hốt hụi bà M có đóng hụi cho chị đến lần khai thứ 13. Lần khai thứ 14 hụi viên Thạch Thị R, tên trong danh sách hụi là Dết Vi L bỏ thăm 700.000 đồng lần khai này bà M không có đóng tiền hụi chết cho chị nên chị đã choàng hụi thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng. Lần thứ 15 hụi viên Thạch Thị Na R, tên trong danh sách hụi là Na R bỏ hốt cuối bà M không có đóng tiền hụi chết cho chị nên chị đã choàng hụi thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng.

Dây hụi số 02 bà M bỏ thăm ở lần khai thứ 09 số tiền bỏ thăm là 1.210.000 đồng hốt được số tiền 20.140.000 đồng (đã trừ huê hồng) sau khi hốt hụi bà M có đóng hụi cho chị đến lần thứ 13. Lần 14 hụi viên Thạch Thị Na R tên trong danh sách hụi là Na R bỏ thăm 700.000 đồng lần khai này bà M không có đóng tiền hụi chết cho chị nên chị đã choàng hụi thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng. Lần thứ 15 hụi viên Thạch Thị Sa R tên trong danh sách hụi là Mau Trừ hốt cuối bà M không có đóng tiền hụi chết cho chị nên chị đã choàng hụi thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng.

Dây hụi số 03 bà M bỏ thăm ở lần khai thứ 05 số tiền bỏ thăm là 1.410.000 đồng hốt được số tiền 13.300.000 đồng (đã trừ huê hồng) sau khi hốt hụi bà M có đóng hụi cho chị đến lần thứ 13. Lần 14 hụi viên Thạch Thị Sa N tên trong danh sách hụi là Út M bỏ thăm 700.000 đồng lần khai này bà M không có đóng tiền hụi chết cho chị nên chị đã choàng hụi thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng. Lần thứ 15 hụi viên Thạch Thị T tên trong danh sách hụi là Út T hốt cuối bà M không có đóng tiền hụi chết cho chị nên chị đã choàng hụi thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng.

Dây hụi 04 bà M bỏ thăm ở lần khai thứ 05 số tiền bỏ thăm là 1.400.000 đồng hốt được số tiền 13.400.000 đồng (đã trừ huê hồng) sau khi hốt hụi bà M có đóng hụi cho chị đến lần thứ 13. Lần 14 hụi viên Thạch Thị M tên trong danh sách hụi là Mười Tr bỏ thăm 700.000 đồng lần khai này bà M không có đóng tiền hụi chết cho chị nên chị đã choàng hụi thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng. Lần thứ 15 hụi viên Thạch Thị Ch tên trong danh sách hụi là Dì Chên hốt cuối bà M không có đóng tiền hụi chết cho chị nên chị đã choàng hụi thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng.

Dây hụi 05 bà M bỏ thăm ở lần khai thứ 02 số tiền bỏ thăm là 1.220.000 đồng, hốt được số tiền 11.540.000 đồng (đã trừ huê hồng) sau khi hốt hụi bà M có đóng hụi cho chị đến lần thứ 13. Lần 14 hụi viên Thạch Thị Ch tên trong danh sách hụi là Dì Chên bỏ thăm 700.000 đồng lần khai này bà M không có đóng tiền hụi chết cho chị nên chị đã choàng hụi thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng. Lần thứ 15 hụi viên Thạch Thị Na R,

tên trong danh sách hội là Na R hốt cuối bà M không có đóng tiền hội chết cho chị nên chị đã choàng hội thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng.

Dây hội số 06 bà M bỏ thăm ở lần khai thứ 06 số tiền bỏ thăm là 1.300.000 đồng hốt được số tiền 15.700.000 đồng (đã trừ huê hồng) sau khi hốt hội bà M có đóng hội cho chị đến lần thứ 13. Lần 14 hội viên Thạch Thị Ch tên trong danh sách hội là Dì chên bỏ thăm 700.000 đồng lần khai này bà M không có đóng tiền hội chết cho chị nên chị đã choàng hội thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng. Lần thứ 15 hội viên Sơn Thị Sa R, tên trong danh sách hội là Sa Ri Ni hốt cuối bà M không có đóng tiền hội chết cho chị nên chị đã choàng hội thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng.

Dây hội số 07 bà M bỏ thăm ở lần khai thứ 06 số tiền bỏ thăm là 1.290.000 đồng số tiền hốt được là 15.790.000 đồng (đã trừ huê hồng) sau khi hốt hội bà M có đóng hội cho chị đến lần thứ 13. Lần 14 hội viên Thạch Thị Na R tên trong danh sách hội là Dì Ba Trung bỏ thăm 700.000 đồng lần khai này bà M không có đóng tiền hội chết cho chị nên chị đã choàng hội thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng. Lần thứ 15 hội viên Sơn Thị Sa R tên trong danh sách hội là Sa Rane Vurone hốt cuối bà M không có đóng tiền hội chết cho chị nên chị đã choàng hội thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng.

Dây hội số 08 bà M bỏ thăm ở lần khai thứ 10 số tiền bỏ thăm là 1.290.000 đồng hốt được số tiền 20.950.000 đồng (đã trừ huê hồng) sau khi hốt hội bà M có đóng hội cho chị đến lần thứ 13. Lần 14 hội viên Thạch Thị Na R tên trong danh sách hội là Na R bỏ thăm 700.000 đồng lần khai này bà M không có đóng tiền hội chết cho chị nên chị đã choàng hội thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng. Lần thứ 15 hội viên Thạch Thị Ph tên trong danh sách hội là Phol Sa Rinh hốt cuối bà M không có đóng tiền hội chết cho chị nên chị đã choàng hội thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng.

Dây hội số 09 bà M bỏ thăm ở lần khai thứ 08 số tiền bỏ thăm là 1.190.000 đồng hốt được số tiền 19.070.000 đồng (đã trừ huê hồng) sau khi hốt hội bà M có đóng hội cho chị đến lần thứ 13. Lần 14 hội viên Sơn Thị Sa R tên trong danh sách hội là Sa Rane Vurone bỏ thăm 700.000 đồng lần khai này bà M không có đóng tiền hội chết cho chị nên chị đã choàng hội thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng. Lần thứ 15 hội viên Thạch Thị Ph tên trong danh sách hội là Ten Nhanh hốt cuối bà M không có đóng tiền hội chết cho chị nên chị đã choàng hội thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng.

Dây hội số 10 bà M bỏ thăm ở lần khai thứ 10 số tiền bỏ thăm là 1.290.000 đồng hốt được số tiền 21.950.000 đồng (đã trừ huê hồng) sau khi hốt hội bà M có đóng hội cho chị đến lần thứ 13. Lần 14 hội viên Thạch Thị R tên trong danh sách hội là Bảy Hoàn bỏ thăm 700.000 đồng lần khai này bà M không có đóng tiền hội chết cho chị nên chị đã choàng hội thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng. Lần thứ 15 hội viên Thạch Thị Th tên

trong danh sách hội là Thanh Phone hết cuối bà M không có đóng tiền hội chết cho chị nên chị đã choàng hội thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng.

Dây hội số 11 bà M bỏ thăm ở lần khai thứ 06 số tiền bỏ thăm 1.250.000 đồng hết được số tiền 16.150.000 đồng (đã trừ huê hồng) sau khi hết hội bà M có đóng hội cho chị đến lần thứ 13. Lần 14 hội viên Thạch Thị R tên trong danh sách hội là Bầy Hoàn bỏ thăm 700.000 đồng lần khai này bà M không có đóng tiền hội chết cho chị nên chị đã choàng hội thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng. Lần thứ 15 hội viên Sơn Thị Sa R, tên trong danh sách hội là Sa Ri Ni hết cuối bà M không có đóng tiền hội chết cho chị nên chị đã choàng hội thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng.

Dây hội số 12 bà M bỏ thăm ở lần khai thứ 09 số tiền bỏ thăm là 1.300.000 đồng hết được số tiền 19.600.000 đồng (đã trừ huê hồng) sau khi hết hội bà M có đóng hội cho chị đến lần thứ 13. Lần 14 hội viên Thạch Thị Th tên trong danh sách hội là Than Phone bỏ thăm 700.000 đồng lần khai này bà M không có đóng tiền hội chết cho chị nên chị đã choàng hội thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng. Lần thứ 15 hội viên Lâm Thị H tên trong danh sách hội là Thi Hường hết cuối bà M không có đóng tiền hội chết cho chị nên chị đã choàng hội thay cho bà M số tiền 2.000.000 đồng.

Dây hội số 13 (02 phần) phần 01 bỏ thăm ở lần khai thứ 01 số tiền bỏ thăm là 600.000 đồng hết được số tiền 19.000.000 đồng (đã trừ huê hồng) phần 02 bà M bỏ thăm ở lần khai thứ 08 số tiền bỏ thăm là 1.290.000 đồng hết được số tiền 18.370.000 đồng (đã trừ huê hồng) sau khi hết hội bà M có đóng hội cho chị đến lần thứ 13. Lần 14 hội viên Thạch Thị R tên trong danh sách hội là Bầy Hoàn bỏ thăm 700.000 đồng lần khai này bà M không có đóng tiền hội chết cho chị nên chị đã choàng hội thay cho bà M 02 phần số tiền là 4.000.000 đồng. Lần thứ 15 hội viên Kim Trang Thiên L, tên trong danh sách hội là cô lý hết cuối bà M không có đóng tiền hội chết cho chị nên chị đã choàng hội thay cho bà M 02 phần số tiền 4.000.000 đồng.

Tổng số tiền mà Chị Na R đã choàng thay cho bà M 02 lần x 2.000.000 đồng x 1y (14 phần) = 56.000.000 đồng, nay chị yêu cầu bà M phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hội cho chị bằng 56.000.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi.

Đối với đơn khởi kiện dây hội số 14 xin rút yêu cầu.

**Tại bản tự khai ngày 01/6/2021, quá trình tố tụng và phiên tòa bà Thạch Thị M trình bày:** Bà có tham gia chơi hội do chị Thạch Thị Na R làm đầu thảo dây hội khai ngày 30/11/2019 loại hội 2.000.000 đồng nửa tháng khai một lần có 15 hội viên (danh sách hội tên bà là Út M), đầu thảo có giao danh sách hội cho bà để theo dõi, nhưng cụ thể bao nhiêu dây thì bà không nhớ. Trong các dây hội này thì có dây hội bà còn sống, có dây thì bà đã chết, nhưng cụ thể dây hội nào còn sống, dây hội nào đã chết thì bà không nhớ.

Tuy nhiên ở đây hội này đến tháng 5/2020 thì các hội viên tham gia chơi hội có đề nghị đầu thảo úp hội nhưng đầu thảo có úp hội hay không thì bà không biết và kể từ tháng 5/2020 bà ngưng đóng hội cho chị Na R cho đến nay. Nay chị Na R khởi kiện bà yêu cầu bà phải trả số tiền hội chết mà chị Na R đã choàng hội thay cho bà thì bà không đồng ý, do bà không có tiền và hiện nay đây hội mà bà tham gia với đầu thảo Na R vẫn còn có đây hội mà bà chưa bỏ thăm hốt hội.

*Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 243; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự

Áp dụng nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hội, biểu, phường

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Na R. Buộc bà Thạch Thị M phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hội cho chị Thạch Thị Na R là 34.000.000 đồng.

Đình chỉ đối với đây hội số 14.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

**Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:**

Danh sách đây hội ngày 30/11/2019 loại hội 2.000.000 đồng nửa tháng khai một lần có 15 hội viên tham gia (đây hội số 01; 02; 03; 04; ; 05; 06; 07 08; 09; 10; 11; 12; 13; 14).

Biên bản ghi lời khai các thành viên góp hội mà chị Na R đã choàng thay.

**Những tình tiết các bên thông nhất:**

Bà Thạch Thị M thừa nhận có tham gia góp hội do chị Na R làm đầu thảo, thừa nhận có bỏ thăm hốt hội.

**Những tình tiết các bên không thông nhất:**

Bà M không đồng ý hoàn trả số tiền hội cho chị Na R, do không có tiền.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng góp hội nguyên đơn và bị đơn đều có nơi cư trú trên địa bàn huyện Tiểu Cần nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần theo quy định của khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa ông Nguyễn Tiến L đại diện ủy quyền cho chị Thạch Thị Na R vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Thạch Thị M phải có trách nhiệm hoàn trả cho chị Na R số tiền hội mà chị Na R đã choàng hội thay cho bà M 02 lần x 2.000.000 đồng x 13 dây (14 phần) = 56.000.000 đồng, đối với dây hội số 14 xin rút lại yêu cầu. Quá trình tố tụng bà M thừa nhận có tham gia góp hội do chị Na R làm đầu thảo cụ thể bao nhiêu dây bao nhiêu phần thì bà không nhớ, vì bà tham gia rất nhiều dây, trong phần hội bà tham gia có dây hội bà đã hốt, có dây hội bà chưa có hốt.

Quá trình tố tụng Tòa án có tiến hành xác minh các thành viên tham gia góp hội mà chị Na R cho rằng chị đã choàng thay thì có 17 hội viên xác nhận có bỏ thăm hốt hội ở những lần khai cuối và chị Na R có giao tiền hội hốt đầy đủ, một số hội viên thì không xác định được đã bỏ thăm hốt hội ở dây hội mà chị Na R kiện bà M hay chưa do tham gia quá nhiều dây hội và cũng không có theo dõi sổ hội, một số hội viên thì không xác minh được do không có mặt tại thời điểm Tòa án xác minh. Vì vậy chỉ có cơ sở chấp nhận đối với 17 hội viên mà chị Na R đã choàng hội thay.

Đối với lời trình bày của bà Thạch Thị M cho rằng trong phần hội bà tham gia với chị Thạch Thị Na R thì hiện cũng có phần bà chưa bỏ thăm hốt hội. Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc khởi kiện, hết thời hạn bà cũng không có khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay bà khẳng định bà cũng không khởi kiện đối với các phần hội mà bà chưa bỏ thăm hốt hội nên Hội đồng xét xử không có xem xét.

Từ những nhận định trên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Na R; Đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện ở dây hội số 14. Chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí đối với số tiền không được Tòa án chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 243; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, tên, họ, họ, họ

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Na R. Buộc bà Thạch Thị M phải hoàn trả cho chị Thạch Thị Na R 34.000.000 đồng số tiền hụi của dây hụi ngày 30/11/2019 loại hụi 2.000.000 đồng nửa tháng khai một lần có 15 hụi viên do chị Thạch Thị Na R làm đầu thảo.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện ở đây hội số 14.

3. Kể từ ngày chị Thạch Thị Na R có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Thạch Thị M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về Án phí dân sự: Chị Thạch Thị Na R phải chịu 1.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 150.000 đồng biên lai thu tiền 0002401; Số tiền 150.000 đồng biên lai thu tiền 0002402; Số tiền 150.000 đồng biên lai thu tiền 0002403; Số tiền 150.000 đồng biên lai thu tiền 0002404; Số tiền 150.000 đồng biên lai thu tiền 0002405; Số tiền 150.000 đồng biên lai thu tiền 0002406; Số tiền 150.000 đồng biên lai thu tiền 0002407; Số tiền 150.000 đồng biên lai thu tiền 0002408; Số tiền 150.000 đồng biên lai thu tiền 0002409; Số tiền 150.000 đồng biên lai thu tiền 0002411; Số tiền 150.000 đồng biên lai thu tiền 0002412; Số tiền 150.000 đồng biên lai thu tiền 0002413; Số tiền 150.000 đồng biên lai thu tiền 0002414; Số tiền 150.000 đồng biên lai thu tiền 0002415; cùng ngày 28 tháng 4 năm 2021 cùng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Chị Thạch Thị Na R được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 1.000.000 đồng.

Bà Thạch Thị M phải chịu 1.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự thì người, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Thạch Thị Thu Hiền**



